

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Bảo Đài

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

1. Ông: **Đỗ Xuân Đam**, sinh năm 1966

Số CCCD: 0240 6602 7204. Nơi cấp: tại cục Trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Nay là Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh)

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):
.....

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 162; tờ bản đồ số: 141

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

c) Diện tích ⁽⁶⁾: 5.488,9 m²; sử dụng chung của hộ: 5.488,9 m²; sử dụng riêng: không m².

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾:

+ Đất trồng rừng sản xuất (RSX): 5.488,9 m²

- Thời điểm sử dụng: từ thời điểm: 1990

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾:

+ Đất trồng cây lâu năm (CLN): 50 năm kể từ ngày cấp

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: Tự khai phá và sử dụng đất trồng rừng sản xuất từ năm 1990

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

- a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:
- b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².
- c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾:m².
- d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².
- đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.
- e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:
- g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:
- h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:
- i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

- a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
- b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận
- c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)
- d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

- (1)
- (2)
- (3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 7... tháng 02 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))

ĐAM
ĐỒ XUÂN ĐAM

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất
DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bà Nguyễn Thị Thu	1967	CCCD	0241 6700 5714	21/12/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

..., ngày 7 tháng 02 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Xuân Sơn

Thu
Nguyễn Thị Thu

TỈNH BẮC GIANG
HUYỆN VIỆT YÊN
UBND THỊ TRẤN NẾNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 186/TLKH-BS

Thị trấn Nénh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TRÍCH LỤC KẾT HÔN
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên vợ:

NGUYỄN THỊ THU

Ngày, tháng, năm sinh: 1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 121008346, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/01/2017

Họ, chữ đệm, tên chồng:

ĐỖ XUÂN ĐAM

Ngày, tháng, năm sinh: 1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 121238414, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/02/2013

Đăng ký kết hôn tại: UBND Thị Trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Số 54 ngày 31 tháng 03 năm 2022

Ghi chú:

Thực hiện trích lục từ: Sổ đăng ký kết hôn

Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân: 22/05/1988

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thân Mạnh Đăng

TỈNH BẮC GIANG
HUYỆN VIỆT YÊN
UBND THỊ TRẤN NẾNH

Số: 186/TLKH-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị trấn Nếnh, ngày 31 tháng 03 năm 2022

TRÍCH LỤC KẾT HÔN
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên vợ:

NGUYỄN THỊ THU

Ngày, tháng, năm sinh: 1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 121008346, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 06/01/2017

Họ, chữ đệm, tên chồng:

ĐỖ XUÂN ĐAM

Ngày, tháng, năm sinh: 1966

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Nơi cư trú: Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Giấy tờ tùy thân: Giấy CMND số 121238414, Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 04/02/2013

Đăng ký kết hôn tại: UBND Thị Trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Số 54 ngày 31 tháng 03 năm 2022

Ghi chú:

Thực hiện trích lục từ: Sổ đăng ký kết hôn

Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân: 22/05/1988

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ, đóng dấu)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thần Mạnh Đăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

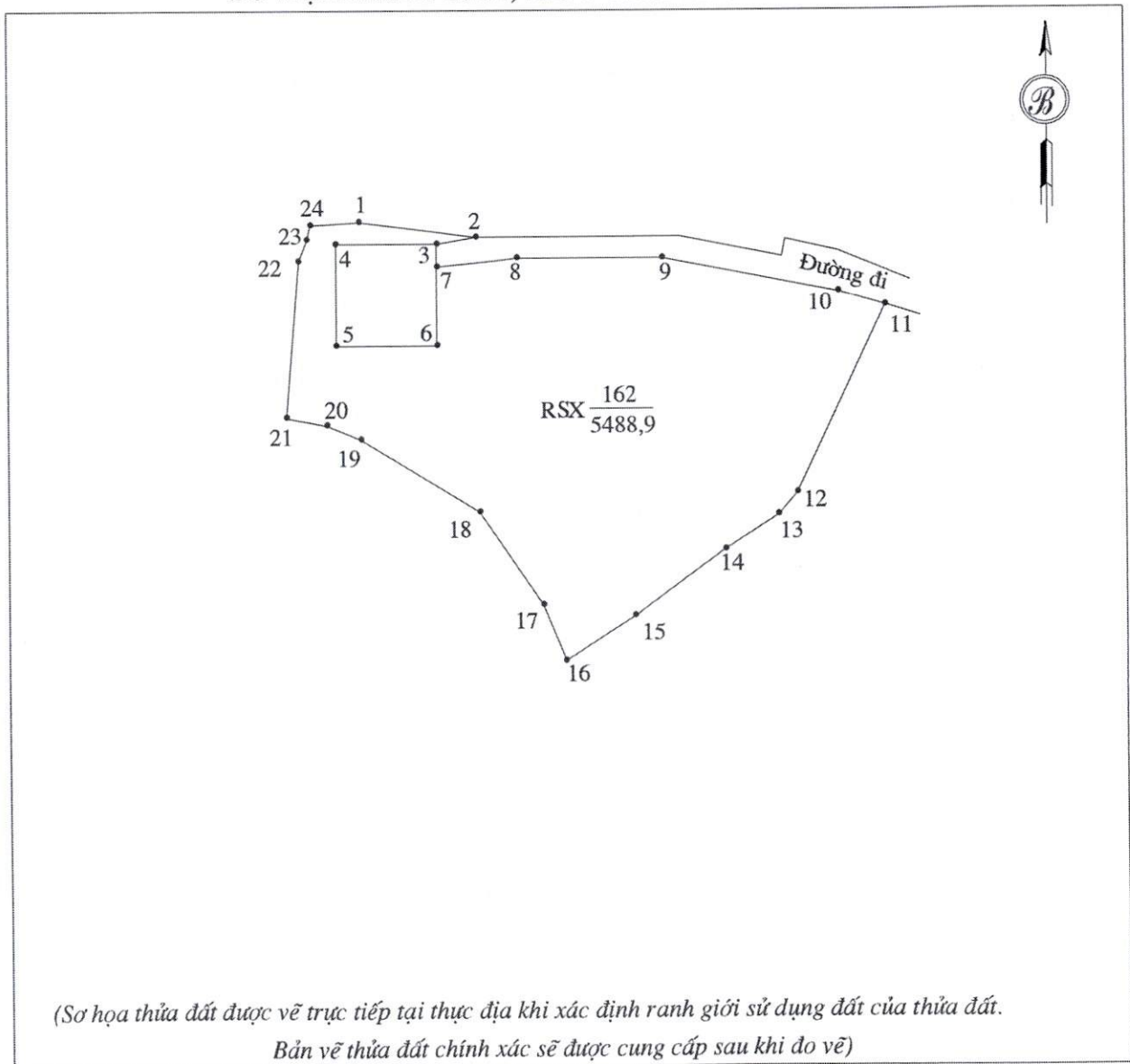
Ngày tháng năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) ...

Đỗ Xuân Đạm.....

đang sử dụng đất tại: Thôn Huê Vạn 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất.
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

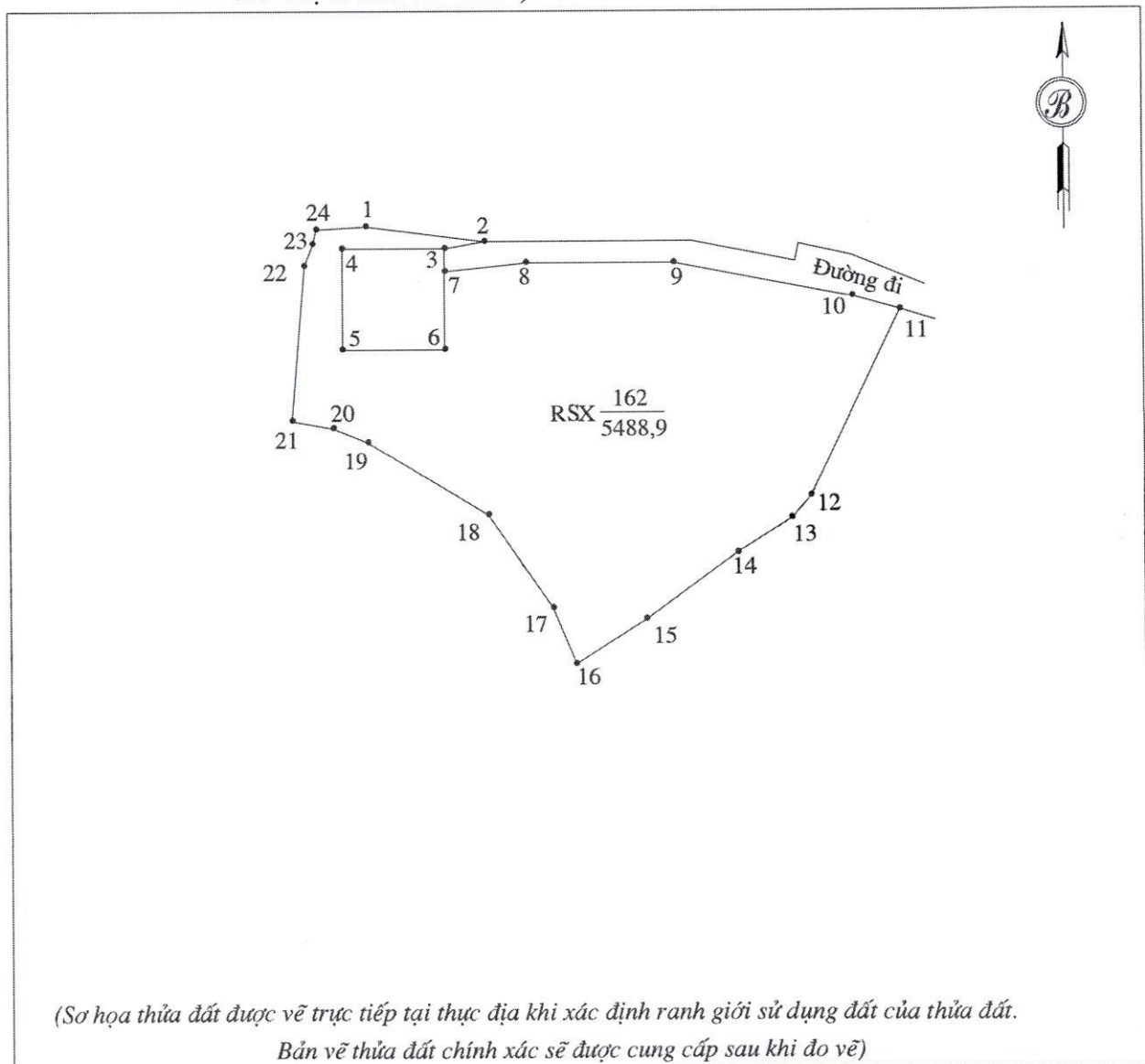
Ngày tháng năm 2026, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị) ...

Đỗ Xuân Đam.....

đang sử dụng đất tại: Thôn Huê Vạn 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh

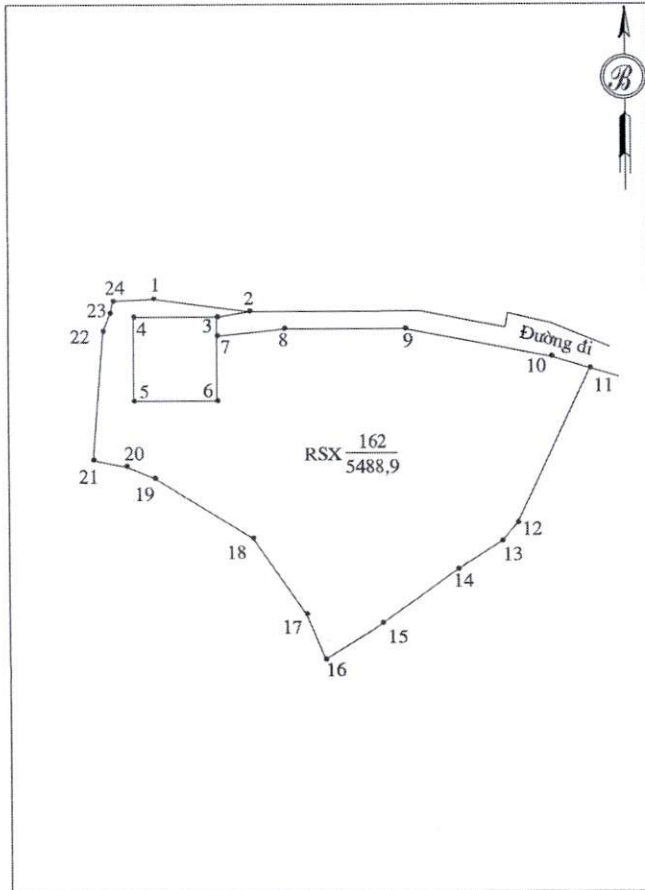
Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT



PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 162 ; Tờ bản đồ số: 141, xã Bảo Đài ; Diện tích: 5488,9 m²; Loại đất: RSX
Hình thức sử dụng (chung, riêng):
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.....
Nay là Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
3. Tên người sử dụng đất: Đỗ Xuân Đam
4. Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Nay là Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Không thay đổi
7. Đo đạc theo dự án (công trình): Lập hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất trên địa bàn
8. Đơn vị đo đạc: Công ty Cổ phần HTU Hồng Quang
9. Sơ đồ thửa đất :
10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh(m)
	X(m)	Y(m)	
1	2364422.74	429152.19	
2	2364419.70	429175.20	23.21
3	2364418.38	429167.46	7.85
4	2364418.38	429147.46	20.00
5	2364398.38	429147.46	20.00
6	2364398.38	429167.46	20.00
7	2364413.86	429167.46	15.48
8	2364415.54	429183.32	15.95
9	2364415.49	429212.13	28.81
10	2364408.79	429246.61	35.12
11	2364406.02	429255.76	9.56
12	2364369.16	429238.36	40.76
13	2364364.82	429234.60	5.74
14	2364357.99	429224.21	12.43
15	2364345.03	429206.34	22.07
16	2364336.22	429192.60	16.32
17	2364347.19	429188.17	11.83
18	2364365.51	429175.65	22.19
19	2364379.98	429152.36	27.42
20	2364382.82	429145.55	7.38
21	2364384.35	429137.55	8.14
22	2364415.00	429140.10	30.76
23	2364419.28	429141.74	4.58
24	2364422.16	429142.48	2.97
1	2364422.74	429152.19	9.73

....., ngày tháng năm 2026

Cán bộ đo đạc

Nguyễn Văn Lưu

....., ngày tháng năm 2026

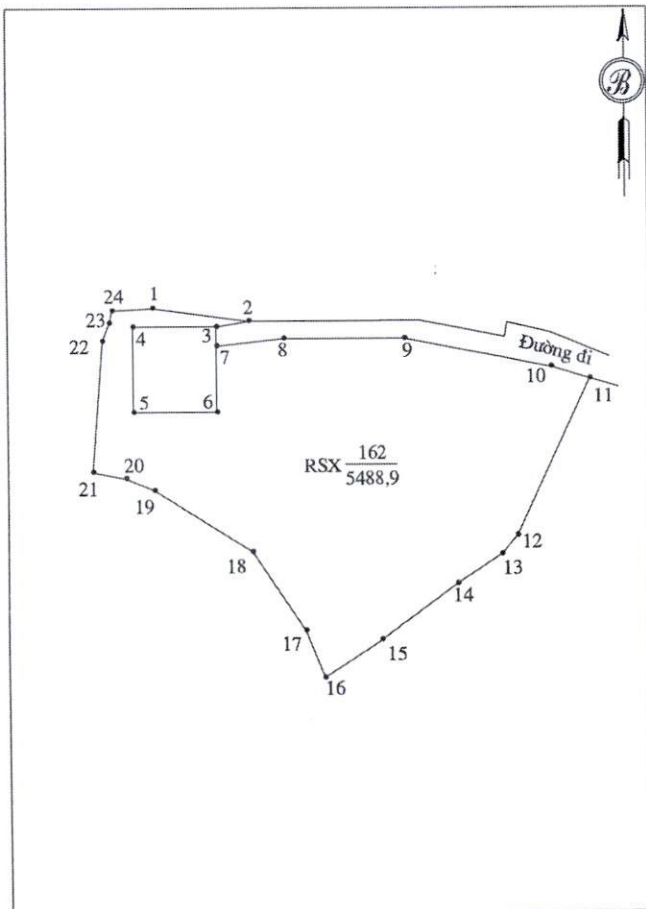
Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất.

(ký, ghi rõ họ và tên)

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

1. Thửa đất số: 162 ; Tờ bản đồ số: 141, xã Bảo Đài ; Diện tích: 5488,9 m²; Loại đất: RSX
Hình thức sử dụng (chung, riêng):
2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.....
Nay là Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
3. Tên người sử dụng đất: Đỗ Xuân Đam
4. Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Nay là Thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất:
- Diện tích trên giấy tờ: m² ; loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: Không thay đổi
7. Đo đạc theo dự án (công trình): Lập hồ sơ đăng ký cấp GCNQSD đất trên địa bàn
8. Đơn vị đo đạc: Công ty Cổ phần HTU Hồng Quang
9. Sơ đồ thửa đất :
10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:



Đỉnh	Tọa độ đỉnh thửa		Kích thước cạnh(m)
	X(m)	Y(m)	
1	2364422.74	429152.19	
2	2364419.70	429175.20	23.21
3	2364418.38	429167.46	7.85
4	2364418.38	429147.46	20.00
5	2364398.38	429147.46	20.00
6	2364398.38	429167.46	20.00
7	2364413.86	429167.46	15.48
8	2364415.54	429183.32	15.95
9	2364415.49	429212.13	28.81
10	2364408.79	429246.61	35.12
11	2364406.02	429255.76	9.56
12	2364369.16	429238.36	40.76
13	2364364.82	429234.60	5.74
14	2364357.99	429224.21	12.43
15	2364345.03	429206.34	22.07
16	2364336.22	429192.60	16.32
17	2364347.19	429188.17	11.83
18	2364365.51	429175.65	22.19
19	2364379.98	429152.36	27.42
20	2364382.82	429145.55	7.38
21	2364384.35	429137.55	8.14
22	2364415.00	429140.10	30.76
23	2364419.28	429141.74	4.58
24	2364422.16	429142.48	2.97
1	2364422.74	429152.19	9.73

....., ngày tháng năm 2026

Cán bộ đo đạc

Nguyễn Văn Lưu

....., ngày tháng năm 2026

Người sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất.
(ký, ghi rõ họ và tên)

Đam
Đỗ Xuân Đam

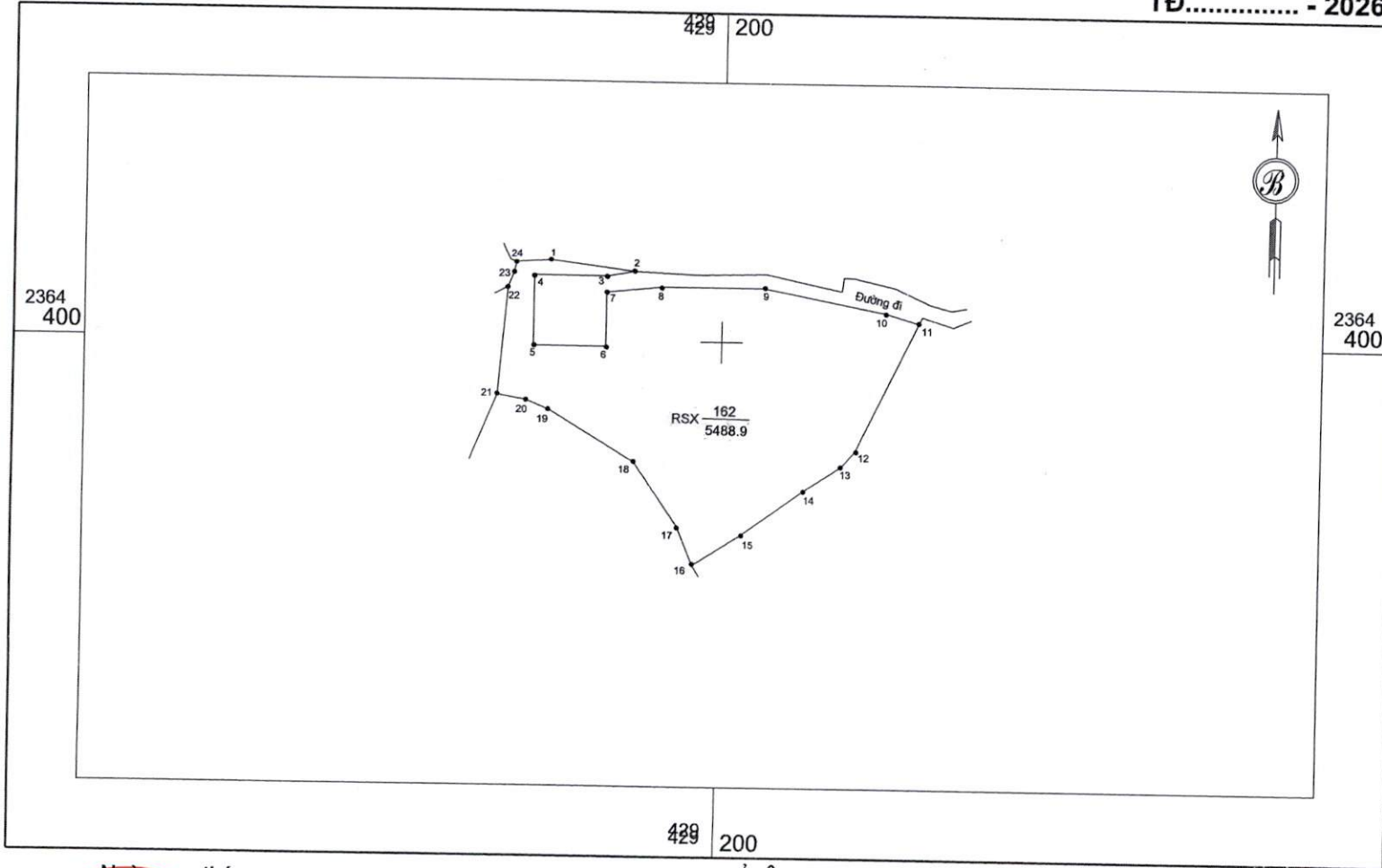
XÃ BẢO ĐÀI

ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, KV THÔN HUÊ VẬN 2, XÃ BẢO ĐÀI, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 10 (367 428-8-d), NAY LÀ TỜ BẢN ĐỒ SỐ 141
PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

T. BẮC NINH - XÃ BẢO ĐÀI

TĐ..... - 2026



- Tên người sử dụng đất: Ông Đỗ Xuân Đam
- CCCD số: 0240 6602 7204
- Thông tin thửa đất:
+ Địa chỉ: Thôn Huệ Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
+ Tọa độ kích thước các cạnh:
Thửa đất 162, tờ bản đồ số 141

Đỉnh	Tọa độ đỉnh		Kích thước (m)
	X(m)	Y(m)	
1	2364422.74	429152.19	
2	2364419.70	429175.20	23.21
3	2364418.38	429167.46	7.85
4	2364418.38	429147.46	20.00
5	2364398.38	429147.46	20.00
6	2364398.38	429167.46	20.00
7	2364413.86	429167.46	15.48
8	2364415.54	429183.32	15.95
9	2364415.49	429212.13	28.81
10	2364408.79	429246.61	35.12
11	2364406.02	429255.76	9.56
12	2364369.16	429238.36	40.76
13	2364364.82	429234.60	5.74
14	2364357.99	429224.21	12.43
15	2364345.03	429206.34	22.07
16	2364336.22	429192.60	16.32
17	2364347.19	429188.17	11.83
18	2364365.51	429175.65	22.19
19	2364379.98	429152.36	27.42
20	2364382.82	429145.55	7.38
21	2364384.35	429137.55	8.14
22	2364415.00	429140.10	30.76
23	2364419.28	429141.74	4.58
24	2364422.16	429142.48	2.97
1	2364422.74	429152.19	9.73

(Kèm theo bảng mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất)

Ngày tháng năm 2026
CƠ QUAN ĐO VẼ
CÔNG TY CỔ PHẦN HTU HỒNG QUANG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
GIAM ĐỐC
Nguyễn Đức Trọng

NGƯỜI THỰC HIỆN
Nguyễn Văn Liệu

TỈ LỆ 1:2000
1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa

Ngày tháng năm 2026
CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(ký, ghi rõ họ tên)
Đam
Đỗ Xuân Đam

Ngày tháng năm 2026
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã Bảo Đài
(ký tên, đóng dấu)
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
CHU VĂN HỢP

XÃ BẢO ĐÀI

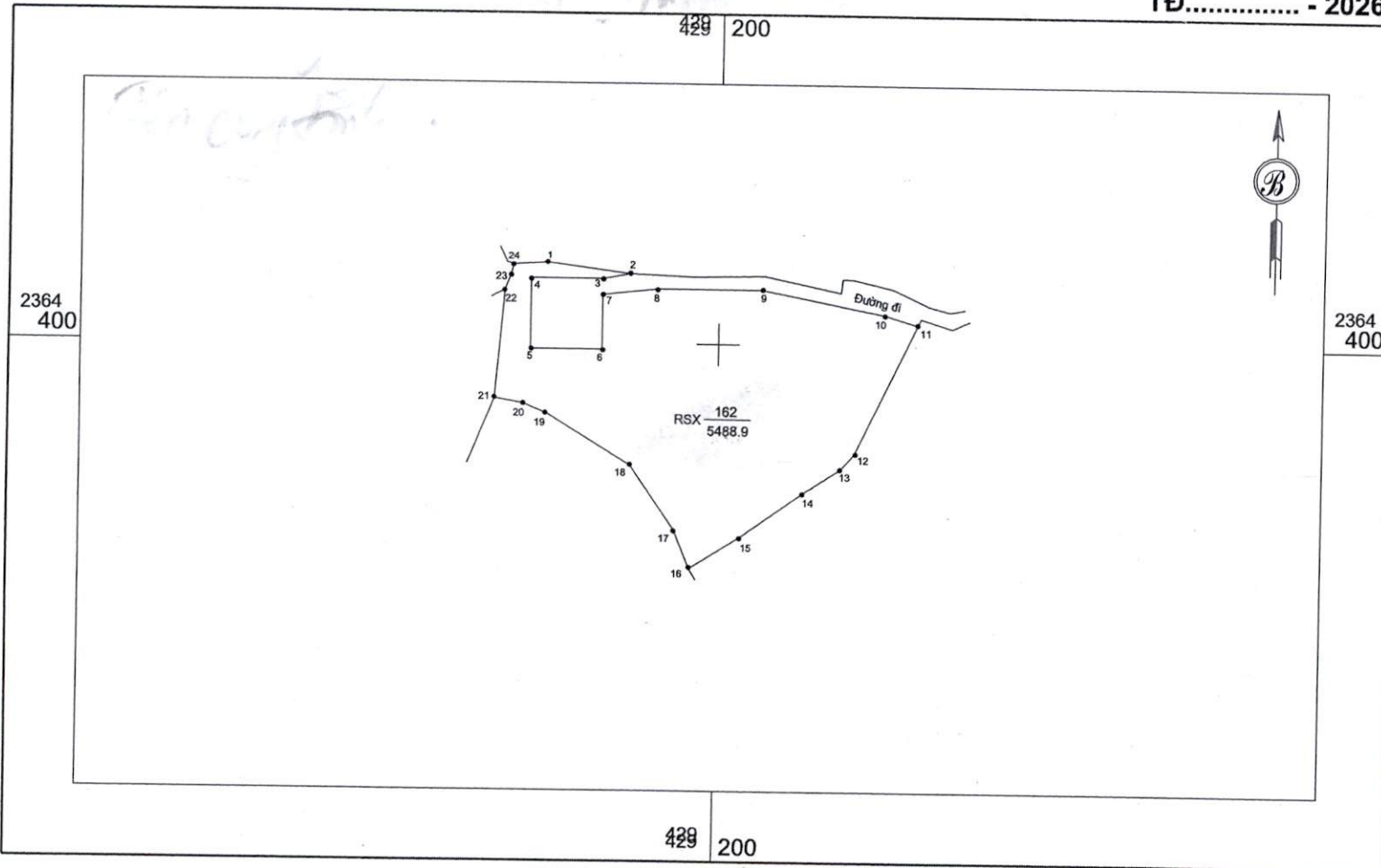
ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TỌA ĐỘ VN-2000, KV THÔN HUỀ VẬN 2, XÃ BẢO ĐÀI, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 10 (367 428-8-d), NAY LÀ TỜ BẢN ĐỒ SỐ 141

PHỤC VỤ ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

T. BẮC NINH - XÃ BẢO ĐÀI

TĐ..... - 2026



- Tên người sử dụng đất: Ông Đỗ Xuân Đam
- CCCD số: 0240 6602 7204
- Thông tin thửa đất:
 - + Địa chỉ: Thôn Huề Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh
 - + Tọa độ kích thước các cạnh:

Thửa đất 162 tờ bản đồ số 141

Đỉnh	Tọa độ đỉnh		Kích thước (m)
	X(m)	Y(m)	
1	2364422.74	429152.19	
2	2364419.70	429175.20	23.21
3	2364418.38	429167.46	7.85
4	2364418.38	429147.46	20.00
5	2364398.38	429147.46	20.00
6	2364398.38	429167.46	20.00
7	2364413.86	429167.46	15.48
8	2364415.54	429183.32	15.95
9	2364415.49	429212.13	28.81
10	2364408.79	429246.61	35.12
11	2364406.02	429255.76	9.56
12	2364369.16	429238.36	40.76
13	2364364.82	429234.60	5.74
14	2364357.99	429224.21	12.43
15	2364345.03	429206.34	22.07
16	2364336.22	429192.60	16.32
17	2364347.19	429188.17	11.83
18	2364365.51	429175.65	22.19
19	2364379.98	429152.36	27.42
20	2364382.82	429145.55	7.38
21	2364384.35	429137.55	8.14
22	2364415.00	429140.10	30.76
23	2364419.28	429141.74	4.58
24	2364422.16	429142.48	2.97
1	2364422.74	429152.19	9.73

(Kèm theo bảng mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất)

Ngày tháng năm 2026

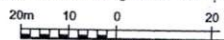
CƠ QUAN ĐO VẼ

NGƯỜI THỰC HIỆN

Nguyễn Văn Hòa

TỈ LỆ 1:2000

1 cm trên bản đồ bằng 20 m trên thực địa



Ngày tháng năm 2026

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(ký, ghi rõ họ tên)

Đam
Đỗ Xuân Đam

Ngày tháng năm 2026

Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã Bảo Đài
(ký tên, đóng dấu)



HỒ TRƯỞNG PHÒNG
CHU VĂN HỢP



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Trọng

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm..2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Đỗ Xuân Đàm

UBND xã tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất, tình hình sử dụng đất theo nội dung đơn đề nghị đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu, tại thửa đất số 162, tờ số 10 xã Bảo Sơn cũ nay là thửa số 162; Tờ bản đồ số 141 xã Bảo Đài, diện tích 5488,9m² (theo kết quả đo đạc chính lý địa chính thửa đất của Công ty cổ phần HUT Hồng Quang), địa chỉ thửa đất tại thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, cụ thể như sau:

1. Ý kiến của ông Đỗ Xuân Đam – Chủ sử dụng đất

Ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu hiện đang sử dụng 01 thửa đất tại thôn Huê Vận 2, xã Bảo Đài, tỉnh Bắc Ninh. Theo kết quả đo đạc của Công ty cổ phần HUT Hồng Quang đã đo là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 141, diện tích 5488,9m². Thửa đất có nguồn gốc do ông Đam và bà Thu tự khai hoang, khai phá từ năm 1990 để sử dụng vào mục đích trồng rừng sản xuất. Thửa đất sử dụng từ trước đến nay có ranh giới rõ ràng, không lấn chiếm, không có tranh chấp. Thửa đất này không thuộc diện tích đất công hay đất công ích do thôn, xã quản lý. Ông Đam và bà Thu cam kết thửa đất này từ trước đến nay chưa được cấp GCNQSD đất lần nào.

Đề nghị UBND xã, các cơ quan có liên quan xem xét cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên để đảm bảo quyền lợi cũng như việc thực hiện các quyền của người sử dụng đất được đảm bảo.

2. Ý kiến của các hộ giáp danh

- Nhất trí với nội dung ông Đỗ Xuân Đam trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khi vực này là đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1990 ông Đam và bà Thu có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để trồng cây là đúng. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

3. Ý kiến của ông(bà) Nguyễn Văn Quý... – Người sinh sống lâu năm gần thửa đất biết rõ về nguồn gốc đất.

- Nhất trí với nội dung ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu trình bày về nguồn gốc đất. Trước đây khi vực này là đất hoang hóa, đất cằn cỗi, khó canh tác do vậy không có ai sử dụng. Khoảng năm 1990 ông Đam và bà Thu có khai hoang, khai phá, cải tạo thửa đất này để trồng cây là đúng. Thửa đất từ trước đến nay sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

4. Ý kiến của ông: Nguyễn Văn Lĩnh – Trưởng thôn Huê Vận 2

- Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất. Thửa đất được ông Đam và bà Thu sử

X.H.C
PHÒNG
SINH
ĐÀI - T

dụng ổn định vào mục đích trồng rừng sản xuất, không có tranh chấp. Diện tích đất này không phải diện tích đất được chia theo định suất cho các hộ gia đình, cá nhân trong thôn, không thuộc diện tích đất công, đất công ích do thôn, xã quản lý. Nhất trí đề nghị UBND xã, các cơ quan chuyên môn xem xét cấp GCNQSD đất cho vợ chồng ông Đam và bà Thu theo hồ sơ đã lập.

5. Ý kiến của ông Nguyễn Mạnh Cường – Chuyên viên phòng Kinh tế

- Thừa đất ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 141, diện tích 5488,9m² (theo kết quả đo đạc của Công ty cổ phần HUT Hồng Quang). Hiện trạng trên đất đang trồng rừng sản xuất (cây bạch đàn, cây dứa, cây bưởi...). Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Bảo Đài quản lý, qua kiểm tra, rà soát cho thấy thửa đất này cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

- Hiện trạng sử dụng đất (theo sơ đồ mô tả thửa đất kèm theo)

- + Phía Đông giáp đất ông Dương Văn Siêu
- + Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Văn Hoạch
- + Phía Bắc giáp đường giao thông
- + Phía Nam giáp đất ông Dương Văn Nhiều

- Quy hoạch: Phù hợp với quy hoạch

5. Ý kiến của ông Chu Văn Hợp phó phòng Kinh tế – Kết luận

- Thừa đất ông Đỗ Xuân Đam và bà Nguyễn Thị Thu, đề nghị đăng ký đất đai lần đầu và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thửa đất số 162, tờ bản đồ số 141, diện tích 5488,9m² (RSX: 5488,9m²), theo kết quả đo đạc của Công ty cổ phần HUT Hồng Quang.

- Về nguồn gốc đất: Thửa đất có nguồn gốc do tự khai hoang, khai phá sử dụng vào mục đích đất ở và trồng rừng sản xuất, từ thời điểm năm 1990.

- Về hiện trạng thửa đất: Trên đất hiện trạng trồng rừng sản xuất (Bạch đàn, bưởi, dứa ...), thửa đất có ranh giới rõ ràng, không có tranh chấp.

- Thửa đất này không thuộc quỹ đất công, đất công ích do UBND xã Bảo Đài quản lý và thửa đất cũng chưa được đăng ký đất đai và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần nào.

- Quy hoạch: Phù hợp với quy hoạch.



Biên bản lập xong hồi 9. giờ 10. phút, cùng ngày, gồm 4. tờ, 7.. trang, được đọc lại cho những người có mặt cùng nghe và thống nhất ký tên./.

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ KHÁC

Sieur
Dương Văn Siêu.
Nhiều
Dương Văn nhiều
t Hoa
Nguyễn Văn Hoa
Quy
Nguyễn Văn Quy
ĐẠI DIỆN THÔN

Uông
Nguyễn Văn Uông
Hoạt
Trần Văn Hoạt

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

Cay
Nguyễn Mạnh Cường

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Đỗ Xuân Đam
Đam

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ XÃ



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
CHU VĂN HỢP**

